

Những đột phá trong đối ngoại và hội nhập quốc tế của Việt Nam thời kỳ đổi mới

Ngày nhận bài: 05/07/2025 | Ngày phản biện: 15/07/2025 | Ngày xuất bản: 13/08/2025

Tác giả: Đinh Thị Phượng (Học viện Chính trị khu vực III)

Tóm tắt: Từ tiền đề xuất phát với nhiều khó khăn, thăng trầm ở cả trong nước và thế giới; đối ngoại và hội nhập quốc tế của nước ta thời kỳ đổi mới gắn với quá trình "chuyển mình" của đất nước với những đột phá: Việt Nam muốn là bạn với các nước; là bạn, là đối tác tin cậy; là thành viên tích cực, có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế. Vì vậy, trong mỗi chặng đường, thế và lực, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế được khẳng định. Đối ngoại và hội nhập quốc tế của nước ta đã minh họa về tầm tư duy lý luận sắc sảo của Đảng trong bang giao quốc tế, góp phần quan trọng trong xây dựng thế giới hòa bình, phát triển.

1. Mở đầu

Đi lên từ chiến tranh với những hậu quả để lại đến tận ngày nay chưa khắc phục được hết; từ một đất nước "chậm phát triển", "nghèo đói", Việt Nam đã viết nên ca khúc khai hoàn trong đổi mới với "thành tựu quan trọng, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện so với những năm trước đổi mới" trên các lĩnh vực. Việt Nam ghi dấu ấn nổi bật với thế giới: "Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 58% năm 1993 xuống còn dưới 1,91% năm 2024 theo chuẩn nghèo; Việt Nam trở thành nền kinh tế lớn thứ 4 trong ASEAN, thứ 32 trên thế giới; GDP bình quân đầu người năm 2025 gấp gần 25 lần so với những năm đầu đổi mới; tuổi thọ trung bình tăng từ 62 tuổi năm 1990 lên khoảng 74.7 tuổi năm 2025; chỉ số hạnh phúc theo xếp hạng của Liên Hợp Quốc năm 2025 tăng 8 bậc so với năm 2024, xếp thứ 46/143 quốc gia"⁽¹⁾. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII khẳng định: "Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay"⁽²⁾. Thành công này là kết quả của nỗ lực, quyết tâm "dám nghĩ dám

làm", tư duy sáng tạo của toàn Đảng, toàn dân ta trong bốn thập kỷ qua. Trong đó phải kể tới những đóng góp to lớn của công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế.

Đối ngoại và hội nhập quốc tế của nước ta là nghệ thuật, là khoa học. Trong cách mạng giải phóng dân tộc, mặt trận này góp phần to lớn, "quyết định" trên bàn đàm phán; cùng với các mặt trận đấu tranh khác, Việt Nam giành được độc lập trong kháng chiến chống Pháp và Mỹ và trong xây dựng chủ nghĩa xã hội. Ở Việt Nam xuất hiện những nhà ngoại giao kiệt xuất để lại dấu ấn sâu đậm trong lịch sử ngoại giao thế giới: Hồ Chí Minh, Phạm Văn Đồng, Lê Đức Thọ, Nguyễn Thị Bình... Phát huy những kết quả đạt được trong công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế; trong đổi mới, nước ta tiếp tục có những đột phá, khẳng định uy tín, địa vị của Việt Nam; cùng với các nước xã hội chủ nghĩa khác, thắng lợi trên mặt trận ngoại giao và hội nhập quốc tế còn thực hiện nhiệm vụ lan tỏa những giá trị tốt đẹp, nhân văn, vì con người của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam tới nhân loại tiến bộ. Còn đó những hạn chế nhất định nhưng những đột phá của đối ngoại và hội nhập quốc tế bốn thập kỷ qua là cơ sở để nước ta tiếp tục hoàn thiện, phát triển lý luận về đối ngoại và hội nhập quốc tế lên tầm cao mới trong thời đại vươn mình của dân tộc.

2. Tiền đề xuất phát của đối ngoại và hội nhập quốc của Việt Nam thời kỳ đổi mới

Đặt trong bối cảnh của "đêm trước đổi mới" với những khó khăn của nền kinh tế được nhà nghiên cứu Đặng Phong ví như "sắp chết đuối" mong chờ "cọc" để bám vào, chúng ta mới thấy hết được giá trị to lớn của những đột phá trên cả phương diện lý luận và thành tựu mà công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế của Việt Nam đạt được trong bốn thập kỷ đổi mới từ năm 1986 đến nay.

Vào đêm trước của đổi mới, giai đoạn 1976 - 1985, kinh tế Việt Nam chủ yếu dựa vào viện trợ, nhập khẩu của nước ngoài mà chủ yếu là từ các nước trong cùng hệ thống xã hội chủ nghĩa. Giai đoạn này, viện trợ của Trung Quốc 300 - 400 triệu USD/ năm cũng ngày càng ít và hoàn toàn chấm dứt vào năm 1977 do căng thẳng ở biên giới

phía Nam và phía Bắc ngày càng leo thang. Viện trợ từ Liên Xô cũng ngày một giảm, trước đây viện trợ của Liên Xô là 600 triệu rúp/ năm thì từ năm 1975 đến năm 1978 , giảm xuống còn 474 triệu rúp/ năm, 405 triệu rúp/ năm, 276 triệu rúp/ năm và 268 triệu rúp/ năm. Các viện trợ khác từ Nhật Bản và Tây Âu cũng ngày càng giảm sút. Nguồn viện trợ của Hội đồng tương trợ kinh tế (khối SEV) giảm đáng kể. Có thể thấy, trong bối cảnh trên, nền kinh tế Việt Nam lâm vào bế tắc, khủng hoảng trầm trọng.

Trong quan hệ quốc tế, Việt Nam đưa quân đội sang giúp đỡ Campuchia đã gây ra một số hiểu lầm; căng thẳng biên giới phía Bắc với Trung Quốc; bao vây về kinh tế, cô lập về chính trị của Mỹ và khối nước do Mỹ đứng đầu cũng là một trong những nguyên nhân làm gia tăng thêm khó khăn cho Việt Nam.

Đánh giá một cách khách quan, đối ngoại và hội nhập quốc tế của Việt Nam giai đoạn này chủ yếu tập trung ở khối nước xã hội chủ nghĩa, trong đó Liên Xô và Trung Quốc là hai anh cả. Căng thẳng với nước láng giềng Trung Quốc ở biên giới phía Bắc và Nam chưa giải quyết được; sự phức tạp của tình hình ở Campuchia và những tàn tích, hậu quả của chiến tranh ở Việt Nam cho thấy Việt Nam chưa thoát khỏi ý thức hệ đấu tranh giai cấp; quan hệ với các nước trong khu vực còn rất hạn chế; việc tham gia các tổ chức quốc tế còn thiếu vắng. Trong Hồi ký Người Thầy, Nguyễn Chí Vịnh khẳng định: “Từ sau năm 1975, đất nước ta có thống nhất, có hòa bình nhưng chưa có được sự cân bằng chiến lược để từ đó mở cửa, hội nhập và phát triển”⁽³⁾. Đây có thể nói là những hạn chế cần phải khắc phục khẩn trương trong đối ngoại và hội nhập quốc tế. Bốn thập kỷ đổi mới, đối ngoại và hội nhập quốc tế của Việt Nam gắn bó mật thiết với quá trình “chuyển mình” của đất nước; vượt qua thách thức trên cơ sở nắm bắt kịp thời xu thế của thế giới và đưa ra chủ trương, đường lối phù hợp với thực tiễn Việt Nam.

3. Đột phá thứ nhất: Việt Nam muốn là bạn của tất cả các nước trong cộng đồng thế giới, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển.

Từ năm 1986 đến năm 1995 chính là quá trình đối ngoại và hội nhập quốc tế của Việt Nam ghi dấu ấn đột phá trong nỗ lực thoát khỏi ý thức hệ đấu tranh giai cấp tiến tới

bình thường hóa trong quan hệ với các nước; đa phương hóa, đa dạng hóa tiến tới mở rộng quan hệ với các nước để tạo môi trường hòa bình, thuận lợi, tăng cường hợp tác xây dựng và phát triển đất nước. Thực chất là quá trình nước ta thực hiện chủ trương “thêm bạn bớt thù” của tinh thần Nghị quyết số 13/NQ-TW, ngày 20/5/1988, của Bộ Chính trị, “Về nhiệm vụ và chính sách đối ngoại trong tình hình mới”, “Việt Nam muốn là bạn của tất cả các nước trong cộng đồng thế giới, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển”⁽⁴⁾. Chủ trương này mang ý nghĩa to lớn về một Việt Nam mong muốn hòa bình hướng tới phát triển. Nước ta tích cực, chủ động giải quyết quan hệ căng thẳng với nước láng giềng Trung Quốc, Campuchia và cả với nước từng là kẻ thù - Hoa Kỳ. Trong bối cảnh trong nước và quốc tế còn nhiều khó khăn, diễn biến khó lường; trên cơ sở nắm bắt và dự báo xu thế phát triển của thế giới về hòa bình, hợp tác, đối ngoại và hội nhập quốc tế của nước ta có sự chuyển đổi từ bỏ ý thức hệ đấu tranh giai cấp sang là bạn với tất cả các nước. Tư tưởng này được khẳng định chủ yếu trong Đại hội VI (năm 1986) và Đại hội VII (năm 1991).

Trên cơ sở nhận thức và dự đoán những biến động phức tạp của tình hình Trung Quốc, Campuchia, Liên Xô, Đông Âu và nhận thức sự thay đổi tất yếu trong quan hệ giữa các nước lớn trên thế giới. Việt Nam lựa chọn đổi mới, thiết lập quan hệ, là bạn với tất cả các nước: “Chúng ta chủ trương và ủng hộ chính sách cùng tồn tại hòa bình giữa các nước có chế độ chính trị khác nhau và xã hội khác nhau, loại trừ chiến tranh xâm lược và mọi hình thức của chủ nghĩa khủng bố, nhất là chủ nghĩa khủng bố nhà nước mà đế quốc Mỹ coi là quốc sách của họ”⁽⁵⁾. Hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế của nước ta vừa góp phần thực hiện nhiệm vụ trong nước vừa góp phần khẳng định vai trò của Việt Nam trong xây dựng thế giới hòa bình, độc lập, dân chủ và tiến bộ: “giữ vững hòa bình, mở rộng quan hệ hữu nghị và hợp tác, tạo điều kiện quốc tế thuận lợi cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, đồng thời góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội”⁽⁶⁾.

Đảng ta từng bước đề ra phương thức trong giải quyết các mối quan hệ. Quan hệ giữa Việt Nam và Trung Quốc - nước láng giềng còn căng thẳng, Đảng ta chủ trương: “Việt Nam sẵn sàng đàm phán với Trung Quốc bất cứ lúc nào, bất cứ cấp nào và bất cứ ở

đâu nhằm bình thường hóa quan hệ giữa hai nước, vì lợi ích của nhân dân hai nước, vì hòa bình ở Đông Nam Á và trên thế giới"⁽⁷⁾; "Thúc đẩy quá trình bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc, từng bước mở rộng sự hợp tác Việt- Trung, giải quyết những vấn đề tồn tại giữa hai nước thông qua thương lượng"⁽⁸⁾. Với Hoa Kỳ, trong tình trạng bị bao vây, cấm vận, chủ trương của Đảng ta là: "Chính phủ ta tiếp tục bàn bạc với Mỹ giải quyết các vấn đề nhân đạo do chiến tranh để lại và sẵn sàng cải thiện quan hệ với Mỹ vì lợi ích của hòa bình ổn định ở Đông Nam Á"⁽⁹⁾. Năm 1991, trong Đại hội VII, nước ta chủ trương: "Thúc đẩy quá trình bình thường hóa quan hệ với Hoa Kỳ"⁽¹⁰⁾.

Trên cơ sở nhận thức mới về quan hệ chính trị - kinh tế, quan hệ giữa các quốc gia, dân tộc, lợi ích giai cấp, dân tộc và lợi ích phổ biến mang tính toàn cầu trong thế giới có sự phụ thuộc vào nhau là khách quan. Nước ta điều chỉnh trong quan điểm, chiến lược đối ngoại và hội nhập quốc tế: "đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ kinh tế với mọi quốc gia, mọi tổ chức kinh tế trên nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền, bình đẳng và cùng có lợi"⁽¹¹⁾. Đa dạng hóa trong quan hệ được hiểu là mở rộng quan hệ trên mọi lĩnh vực đến các quan hệ về Nhà nước, Đảng và tổ chức đoàn thể. Quan hệ đa phương hóa là quan hệ với nhiều đối tượng khác nhau, kể cả với đối tượng có chế độ chính trị khác nhau, bao gồm cả tổ chức phi chính phủ. Đây là sự điều chỉnh rất lớn trong quan điểm chỉ đạo về đối ngoại và hội nhập quốc tế của Việt Nam. Sự điều chỉnh này đã chứng tỏ chủ trương của Việt Nam phù hợp với xu thế quốc tế và đáp ứng đòi hỏi của thực tiễn. Nguyên tắc "bình đẳng, cùng có lợi, cùng tồn tại hòa bình, tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của nhau, giải quyết các tranh chấp bằng thương lượng, bảo đảm ổn định, an ninh và phát triển"⁽¹²⁾, là nguyên tắc sống còn trong đối ngoại và hội nhập quốc tế của nước ta.

Cụ thể, nước ta không ngừng củng cố quan hệ với Campuchia, ba nước Đông Dương, thể hiện lập trường "thủy chung" với Liên Xô, tích cực nối lại đàm phán với Trung Quốc, mở rộng hợp tác Việt- Trung, phát triển quan hệ hữu nghị ở Đông Nam Á, Châu Á- Thái Bình Dương. Sự kiện nổi bật, tháng 9 năm 1990, diễn ra cuộc gặp gỡ cấp cao Việt - Trung ở Thành Đô - Trung Quốc; tháng 11 năm 1991, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam, Đỗ Mười sang thăm Trung Quốc; ngày 10/11/1991, Việt - Trung tuyên bố bình thường hóa quan hệ giữa Việt Nam và Trung Quốc. Các sự kiện này đã đánh

dấu mốc quan trọng trong nỗ lực thiết lập quan hệ với Trung Quốc. Trong quan hệ với Mỹ, ngày 03/02/1994, Mỹ tuyên bố bãi bỏ lệnh cấm vận đối với Việt Nam; Tổng thống Mỹ Bill Clinton tuyên bố bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Việt Nam vào năm 1995. Từ là kẻ thù, Mỹ trở thành “bạn” với Việt Nam. Đây là sự kiện có ý nghĩa quan trọng lan tỏa thông điệp về một đất nước mong muốn hòa bình, hữu nghị và hợp tác trong đối ngoại và hội nhập quốc tế thời kỳ đổi mới. Với các nước trong khu vực, Việt Nam từng bước khai thông quan hệ. Đối với ASEAN, Việt Nam là quan sát viên (năm 1992) và trở thành thành viên chính thức vào tháng 07/1995 - đánh dấu sự hội nhập quốc tế của Việt Nam ở Đông Nam Á. Đây là bước đi quan trọng của Việt Nam trong tiến trình hội nhập quốc tế sâu rộng sau này. Ngoài ra, giai đoạn này còn phải kể tới tầm quan trọng trong thiết lập quan hệ với Nhật Bản, nhờ đó Việt Nam tranh thủ huy động được nguồn vốn ODA đáng kể để phát triển kinh tế, tranh thủ sự ủng hộ của Nhật Bản để Việt Nam gia nhập APEC và WTO. Quan hệ với Liên bang Nga không ngừng được củng cố, khôi phục và phát triển. Giai đoạn này, Việt Nam tích cực thiết lập quan hệ với các tổ chức trước đây đã thiết lập và không ngừng mở rộng các tổ chức khác: Liên Hợp Quốc (UNDP, năm 1977), Quỹ Dân số Liên Hợp Quốc (UNFPA, năm 1978), Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hợp Quốc (FAO, năm 1978), Tổ chức phát triển Công nghiệp Liên Hợp Quốc (UNIDO, năm 1978), Tổ chức Lao động quốc tế (ILO, năm 1992), Tổ chức Y tế thế giới (WHO, năm 1950), Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên Hợp Quốc (UNESCO, năm 1976), Ngân hàng Thế giới (WB, năm 1993), Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF, năm 1993), Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB, năm 1993) ...

Nhờ đó, thế và lực của nước ta ở trong nước và quốc tế từng bước được tăng cường thông qua sức mạnh kinh tế và sức mạnh tổng hợp trên các lĩnh vực. Sức mạnh về “lực” của nước ta được thể hiện: Giai đoạn 1986 - 1990, GDP tăng 4,4%/năm. Giai đoạn 1991 - 1995, GDP tăng 8,2%/ năm. Năm 1990, GDP đạt 6,5 tỷ tăng lên hơn 20 tỷ USD vào năm 1995. Việt Nam thiết lập quan hệ là bạn trên phạm vi rộng với nhiều nước. Đây là đột phá ấn tượng của công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế giai đoạn này.

3. Đột phá thứ hai: Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy trong cộng đồng quốc tế

Phương châm “Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế” được đưa ra trong Đại hội IX (năm 2001), là tư tưởng quan trọng nhất trong đối ngoại và hội nhập quốc tế của Việt Nam giai đoạn Đại hội VIII (1996), Đại hội IX (2001) và Đại hội X (2006). Nguyên tắc bất biến: “tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau; không dùng vũ lực hoặc đe dọa dùng vũ lực; giải quyết các vấn đề bất đồng và tranh chấp thông qua thương lượng hòa bình; tôn trọng lẫn nhau, bình đẳng và cùng có lợi”⁽¹³⁾. Độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ là giá trị tiêu biểu của lợi ích quốc gia dân tộc. Đảm bảo cao nhất lợi ích quốc gia dân tộc là nguyên tắc bất biến được quán triệt trong đường lối đối ngoại và hội nhập quốc tế của nước ta.

Thực hiện chủ trương này, nước ta vừa phát triển các quan hệ đã được khai thông, thiết lập, vừa chú trọng mở rộng quan hệ hữu nghị, hợp tác với các nước, các tổ chức quốc tế. Trên cơ sở nhận thức xu thế toàn cầu hóa; Đảng ta chủ động đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế. Chủ trương hội nhập kinh tế lần đầu tiên được đưa ra trong Đại hội VIII (năm 1996). Chủ trương này đã xác định trọng tâm, trọng điểm trong hội nhập quốc tế của nước ta. Bước đi đúng đắn, kịp thời về hội nhập kinh tế quốc tế đã giúp nước ta phát huy được nội lực, tranh thủ được các nguồn lực, “Chủ động hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực theo tinh thần phát huy tối đa nội lực, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, bảo đảm độc lập tự chủ và định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích dân tộc, an ninh quốc gia, giữ gìn bản sắc quốc gia bảo vệ môi trường”⁽¹⁴⁾. Đại hội X khẳng định: “chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế, đồng thời mở rộng hợp tác quốc tế trên các lĩnh vực khác”⁽¹⁵⁾.

Tư duy về quan hệ đối tác, đối tượng được hình thành đã khẳng định bước chuyển nhiệm vụ đối ngoại và hội nhập quốc tế của Việt Nam; khẳng định tư duy biện chứng góp phần “nâng tầm” đóng góp, vai trò của Việt Nam trong cộng đồng quốc tế. “Những ai chủ trương tôn trọng độc lập chủ quyền, thiết lập và mở rộng quan hệ hữu nghị và hợp tác bình đẳng cùng có lợi với Việt Nam, đều là đối tác của chúng ta; bất kể thế lực nào có âm mưu và hành động chống phá mục tiêu của nước ta trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc là đối tượng cần đấu tranh”⁽¹⁶⁾. Nguyên tắc để xác định

đối tác hay đối tượng dựa trên lợi ích quốc gia, dân tộc. Từ nhận thức đột phá trên, trong quan hệ đối tác, Việt Nam nâng cấp quan hệ song phương thành quan hệ đối tác chiến lược: Nga (2001), Ấn Độ (2007), Trung Quốc (2008). Năm 2009 nước ta tiếp tục thiết lập quan hệ đối tác chiến lược với: Nhật Bản, Hàn Quốc, Tây Ban Nha và Anh (2010). Các nước trong quan hệ đối tác chiến lược của nước ta, có nước trong thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc, có nước trong khối G7.

Xây dựng hình ảnh nước Việt Nam tích cực, có trách nhiệm của cộng đồng thế giới trong gìn giữ hòa bình, hợp tác và phát triển; Việt Nam đã đảm nhận vai trò quan trọng trong diễn đàn quốc tế: Chủ tịch ASEAN (2010), tích cực tham gia nhiều chương trình hợp tác kinh tế của APEC, diễn đàn Á - Âu (ASEM); duy trì tốt mối quan hệ thương xuyên và chặt chẽ với các tổ chức kinh tế, tài chính quốc tế mà trước đây đã thiết lập và không ngừng thiết lập quan hệ sâu, mở rộng hợp tác phát triển với hơn 180 quốc gia trên khắp thế giới. Việt Nam chủ động và tích cực đàm phán để gia nhập tổ chức Thương mại quốc tế (WTO). Đây là hoạt động quan trọng nhất trong đối ngoại và hội nhập quốc tế của nước ta giai đoạn này; là cơ hội để Việt Nam hội nhập sâu với nền kinh tế khu vực và thế giới; tạo môi trường thuận lợi thu hút các nguồn lực bên ngoài phát triển kinh tế - xã hội đất nước, cải thiện đời sống nhân dân. Sự kiện ngày 01/11/2007 nước ta đã trở thành thành viên thứ 150 của WTO, đánh dấu thành công của Việt Nam trong lĩnh vực đối ngoại và hội nhập quốc tế. Việt Nam được bầu làm Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc (2008 - 2009).

Đối ngoại và hội nhập quốc tế giai đoạn này đã tạo ra môi trường quốc tế thuận lợi thúc đẩy phát triển kinh tế trong nước, nâng cao đời sống của nhân dân, nâng cao sức mạnh của nền kinh tế. Cụ thể, giai đoạn 1996 - 2000, bình quân tăng GDP mỗi năm là 7%/năm, giai đoạn 2000 - 2005 là 7,5%. Năm 2010, "GDP bình quân đầu người đạt 1.168 USD, xuất khẩu đạt 71,6 tỷ USD, tăng 25,5% so với năm 2009, giảm mức nhập siêu từ 25,2% của năm 2009 xuống còn 17,3% (so với kim ngạch xuất khẩu). Năm nay cũng là năm đầu tiên khách quốc tế đến Việt Nam đạt 5 triệu"⁽¹⁷⁾. Về xuất khẩu hàng hóa: "Trong năm 2010, có 18 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD (Năm 2009 có 12 mặt hàng), trong đó kim ngạch xuất khẩu của nhiều mặt hàng chủ lực tăng cao so với năm 2009 như: hàng dệt may đạt 11,2 tỷ USD, tăng 23,2%; giày dép

đạt 5,1 tỷ USD, tăng 24,9%; thủy sản 4,9 tỷ USD, tăng 16,5%; hàng điện tử máy tính 3,6 tỷ USD, tăng 28,8%; gỗ và sản phẩm gỗ 3,4 tỷ USD, tăng 31,2%; gạo đạt 3,2 tỷ USD, tăng 20,6%; máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng 3 tỷ USD, tăng 48%; cao su 2,4 tỷ USD, tăng 93,7%”(18).

Bên cạnh những kết quả đạt được, đối ngoại và hội nhập quốc tế giai đoạn này cũng đối diện với nhiều khó khăn, thách thức. Trong hội nhập kinh tế quốc tế, nhiều nền kinh tế lớn trên thế giới chưa công nhận kinh tế thị trường đầy đủ ở Việt Nam. Phải thừa nhận rằng, đối ngoại và hội nhập quốc tế giai đoạn này đã mở đường, làm cầu nối để kinh tế Việt Nam có cơ hội tiếp xúc và thiết lập quan hệ với cơ quan, tổ chức kinh tế nước ngoài. Quá trình này đóng vai trò quan trọng để giai đoạn sau, Việt Nam hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng, toàn diện.

4. Đột phá thứ ba: Việt Nam là thành viên tích cực, có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế

Từ Đại hội XI đến Đại hội XIII, đối ngoại và hội nhập quốc tế của Việt Nam tiếp tục bổ sung và nâng tầm từ “chủ động và tích cực hội nhập quốc tế” đến “chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng”. Đây là phương thức quan trọng để Việt Nam phát triển đất nước. Với mục tiêu: “Đưa các quan hệ quốc tế mới được thiết lập đi vào chiều sâu, ổn định, bền vững”(19); các hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế của nước ta có những đóng góp thực chất, thể hiện tinh thần, trách nhiệm đối với các vấn đề trong khu vực và thế giới. Từ “đối tác chiến lược” sang “đối tác chiến lược toàn diện” là bước chuyển mạnh mẽ trong tư duy và đường lối đối ngoại của nước ta trước những biến động nhanh của tình hình thế giới và trong nước. Giai đoạn này, Việt Nam tiếp tục thiết lập quan hệ đối tác chiến lược với: Đức (2011), Pháp, Italy, Thái Lan, Singapore (2013), Malaysia, Philippines (2015)... nâng số lượng đối tác chiến lược của nước ta lên 23 nước trong đó thiết lập 12 nước là đối tác chiến lược toàn diện: Trung Quốc (2008), Nga (2012), Ấn Độ (2016), Hàn Quốc (2022), Hoa Kỳ (2023), Nhật Bản (2023), Úc (2024), Pháp (2024), Malaysia (2024), New Zealand (2025), Indonesia (2025), Singapore (2025). Tính đến năm 2024, Việt Nam thiết lập quan hệ ngoại giao với hơn 190 quốc gia trên thế giới, mạng lưới đối tác chiến lược và đối tác

chiến lược toàn diện là 35 nước, trong đó có quan hệ với hầu hết các nước lớn, nền kinh tế lớn trên thế giới.

Là thành viên tích cực, có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế. Việt Nam đã đảm nhiệm tốt các vai trò quan trọng: Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc lần thứ hai (2020 - 2021); tham gia gìn giữ hòa bình của Liên Hợp Quốc ở Nam Sudan, Cộng hòa Trung Phi... Năm 2020, Việt Nam giữ vai trò chủ tịch ASEAN. Trong đại dịch Covid-19, Việt Nam với nhiều sáng kiến ứng phó với covid, tích cực viện trợ vật tư y tế cho: Lào, Campuchia, Ấn Độ, EU. Việt Nam là thành viên của hiệp định thương mại tự do (FTA, đã ký chính thức 16 hiệp định thương mại tự do); tích cực thực thi các cam kết của WTO. Việt Nam là nơi tổ chức thành công các sự kiện quốc tế lớn: APEC năm 2017 ở thành phố Đà Nẵng; Thượng đỉnh Mỹ - Triều Tiên lần 2 năm 2019 tại Hà Nội ...

Trải qua gần bốn thập kỷ đổi mới, vị thế và uy tín của đất nước đã được khẳng định và nâng cao. Việt Nam đã và đang khẳng định vai trò nổi trội là thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế và được thế giới đánh giá cao.

5. Nhận xét, đánh giá

Trong tác phẩm "Tại sao các quốc gia thất bại? (Why nations fail) xuất bản năm 2010, cho thấy: "với những minh chứng từ lịch sử phát triển của các quốc gia từ Hoa Kỳ, Anh, Đức cho đến châu Phi - hạ Sahara, Trung Mỹ và Nam Á, hai chuyên gia đầu ngành về phát triển, Daron Acemoglu và James Robinson đã phân tích rất thuyết phục rằng một quốc gia giàu, nghèo không phải là do điều kiện địa lý, văn hóa,... mà cái tạo ra sự khác biệt chính là thể chế"⁽²⁰⁾. Những đột phá trong đối ngoại và hội nhập quốc tế của Việt Nam là minh chứng quan trọng khẳng định kết luận nêu trên của các nhà nghiên cứu về vai trò thể chế dưới lăng kính của đường lối đối ngoại và hội nhập quốc tế. Nhìn lại chặng đường đã đi qua, với những đóng góp rất quan trọng của đối ngoại và hội nhập quốc tế, chúng ta tự hào:

Thứ nhất, dưới sự lãnh đạo toàn diện của Đảng ta, đường lối đối ngoại và hội nhập quốc tế không ngừng được bổ sung và phát triển, nâng tầm tư duy lý luận qua các kỳ đại hội từ đổi mới đến nay. Trên nguyên tắc phát triển, Đảng ta nhận thức sâu sắc diễn biến phức tạp, khó lường của tình hình thế giới; nắm bắt kịp thời xu hướng hòa bình, phát triển, xu thế toàn cầu hóa, cách mạng công nghiệp 4.0 và quan hệ chính trị của các nước lớn trên thế giới ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội, chính trị, an ninh, quốc phòng... của các quốc gia trong đó có Việt Nam. Trên tinh thần “nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật” của Đại hội VI, Đảng ta đã linh hoạt, chủ động và sáng tạo đề xuất đường lối đối ngoại và hội nhập quốc tế với trọng tâm là hội nhập kinh tế quốc tế đáp ứng kịp thời sự vận động của tình hình thế giới. Điều đó đã chứng minh và khẳng định tư duy lãnh đạo nhạy bén của Đảng trước những vấn đề quan trọng, có ý nghĩa quyết định thành công của sự nghiệp đổi mới. Đường lối đối ngoại và hội nhập quốc tế của nước ta như một minh chứng sinh động của mảnh đất thực tiễn xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong nghệ thuật, khoa học đối ngoại và hội nhập quốc tế, ghi dấu ấn ấn tượng trong cộng đồng thế giới. Sự lãnh đạo toàn diện của Đảng ta là nhân tố quan trọng nhất của thành công trong hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế. Trong cuốn Xây dựng và phát triển nền đối ngoại, ngoại giao Việt Nam toàn diện, hiện đại, mang đậm bản sắc “cây tre Việt Nam”, Cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định: “Cùng với kiên định mục tiêu, con đường phát triển đất nước, cần phải luôn giữ vững vai trò lãnh đạo trực tiếp toàn diện của Đảng đối với công tác đối ngoại. Sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quan trọng nhất để phát huy hiệu quả và sức mạnh tổng hợp của đối ngoại”⁽²¹⁾.

Thứ hai, đối ngoại và hội nhập quốc tế của Việt Nam lấy lợi ích quốc gia, dân tộc làm nguyên tắc căn cốt; xây dựng hình ảnh nước Việt Nam yêu chuộng hòa bình, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế. Qua các thời kỳ, đối ngoại và hội nhập quốc tế của nước ta giữ vững nguyên tắc bất di bất dịch được thiết lập từ đầu đổi mới đến nay “tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của nhau”. Trải qua thời kỳ Bắc thuộc kéo dài một ngàn năm; trải qua hai cuộc chiến tranh đau thương với những thế lực hùng mạnh gấp nhiều lần – Pháp và Mỹ; tọa lạc ở vị trí địa lý từ sớm đã có nhiều nước “dòm ngó”; Việt Nam thấu hiểu giá trị của độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ. Nguyên tắc này cũng chính là những giá trị lợi ích căn cốt của quốc gia, dân tộc mà

lịch sử Việt Nam, cha ông ta phải đấu tranh và đánh đổi bằng máu xương. Bốn thập kỷ đổi mới, Việt Nam luôn quán triệt sâu sắc nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, thực chất cũng chính là vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh "đĩ bất biến, ứng vạn biến" trong đối ngoại và hội nhập quốc tế.

Dân tộc Việt Nam yêu chuộng hòa bình và nỗ lực trong mọi hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế vì một thế giới hòa bình, phát triển, giải quyết các tranh chấp bằng thương lượng. Quán triệt nguyên tắc này, trong đối ngoại và hội nhập quốc tế, tâm thế của Việt Nam là "chủ động", "tích cực" nắm vững tính tất yếu, quy luật của sự vận động kinh tế thế giới, các vấn đề quốc tế trên cơ sở nhận thức đầy đủ, rõ ràng về phát huy năng lực nội sinh, sức mạnh tổng hợp với nội dung, quy mô và bước đi có thể nói là mang bản sắc rất riêng của Việt Nam trong tìm kiếm giải pháp và ủng hộ giải pháp hòa bình, tôn trọng luật pháp quốc tế.

Thứ ba, hội nhập kinh tế quốc tế là hoạt động trọng tâm trong đối ngoại và hội nhập quốc tế của nước ta. Ở mỗi giai đoạn phát triển của đất nước, trong bối cảnh và điều kiện cụ thể đã đặt yêu cầu cấp thiết cần giải quyết. Cùng với chủ trương đổi mới toàn diện, đổi mới kinh tế là trọng tâm, chủ trương của Đảng ta xác định hội nhập kinh tế là hoạt động trọng tâm của hội nhập quốc tế. Chủ trương đúng đắn này góp phần quan trọng xây dựng "nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với chủ động hội nhập sâu rộng, thực chất, hiệu quả". Nhờ đó, nước ta tranh thủ cơ hội hợp tác và phát triển, tạo môi trường thuận lợi thúc đẩy nền kinh tế trong nước từng bước hội nhập với kinh tế thế giới có hiệu quả.

Trên phương diện lý luận, đường lối đối ngoại và hội nhập quốc tế của nước ta không chỉ là "cầu nối" mà còn là "trụ cột" đưa Việt Nam hội nhập và khẳng định sức mạnh, uy tín trong cộng đồng quốc tế. Trên phương diện thực tiễn, nước ta tích cực, chủ động thiết lập quan hệ ngoại giao là bạn, là đối tác, là đối tác chiến lược, đối tác chiến lược toàn diện; là thành viên tích cực, có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế. Hiếm có một quốc gia nào trên thế giới đã nâng cao được vị thế quốc tế một cách toàn diện như Việt Nam. Công cuộc đổi mới tiếp tục đi vào chiều sâu, với mục tiêu "hai trăm năm" trong xây dựng chủ nghĩa xã hội, đối ngoại và hội nhập quốc tế của nước ta với

sức mạnh và kinh nghiệm đã đạt được tiếp tục là mặt trận tiên phong, đóng góp quan trọng trong xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam./.

Tài liệu tham khảo

- (1) Ban Chấp hành Trung ương, Hội nghị toàn quốc quán triệt triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 11 khóa XIII, ngày 16/04/2025, Hà Nội.
- (2), (19) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, T.1, tr.25,163.
- (3) Nguyễn Chí Vịnh, Người Thầy,
<https://www.youtube.com/watch?v=cXYr82zyrqc&t=2467s>; Truy cập ngày 8 tháng 05 năm 2025.
- (4), (5), (6), (7), (8), (9), (10), (11), (12), (13), (15) Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới và hội nhập (Đại hội VI, VII, VIII, IX, X, XI), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.286, 81-82, 211, 83, 212, 84, 213, 263, 311, 646, 645.
- (14) Bộ Chính trị, Nghị quyết về hội nhập kinh tế quốc tế, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Nghi-quyet-07-NQ-TW-hoi-nhap-kinh-te-quoc-te-112630.aspx>, Truy cập ngày 5 tháng 05 năm 2025.
- (16) Đặng Đình Quý, Tiếp cận tư duy về “đối tác”, “đối tượng” trong bối cảnh mới,
https://tapchicongsan.org.vn/mediastory//asset_publisher/V8hnp4dK31Gf/content/tiep-can-tu-duy-ve-doi-tac-doi-tuong-trong-boi-can-moi, Truy cập ngày 10 tháng 05 năm 2025.
- (17) Công bố số liệu thống kê kinh tế - xã hội 2010, <https://baochinhphu.vn/cong-bo-so-lieu-thong-ke-kinh-te-xa-hoi-2010-10255629.htm>, truy cập ngày 8 tháng 05 năm 2025.
- (18) Tình hình kinh tế- xã hội năm 2010, <https://chinhphu.vn/tinh-hinh-thuc-hien-phat-trien-kinh-texa-hoi-nam-2010/tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-nam-2010-10001869>, truy cập ngày 08 tháng 05 năm 2025.
- (20) Vai trò của thể chế trong phát triển, <https://lyluanchinhtri.vn/vai-tro-cua-the-che-trong-phat-trien-1831.html>, truy cập ngày 8 tháng 05 năm 2025.
- (21) Nguyễn Phú Trọng (2024), Xây dựng và phát triển nền đối ngoại, ngoại giao Việt Nam toàn diện, hiện đại mang đậm bản sắc “cây tre Việt Nam”, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.28.